

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/LĐ-PT

Ngày: 16 /11/2017

V/v: “Tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Ông Nguyễn Công sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số: 14/2017/TLPT-LĐ ngày 17/7/2017 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số: 16/2017/LĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24a/2017/QĐ-PT ngày 19/10/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vòng Cẩm C, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ X, Kp. Y, P. A, Tp. B, T. Đồng Nai

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Y

Đại diện theo pháp luật: Ông Choi Y- Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Minh C, sinh năm 1978. (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2017)

Địa chỉ: Lô A, KCN L, Tp. B, T. Đồng Nai.

- *Người kháng cáo:* Bà Vòng Cẩm C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: tổ X, Kp. Y, P. A, Tp. B, T. Đồng Nai. (Theo đơn kháng cáo ngày 22/6/2017)

(Bà C có mặt, đại diện cho bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2016, bản tự khai, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 13/3/2017 và lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Vòng Cẩm C trình bày:

Ngày 15/6/2012, bà được Công ty TNHH Y (sau đây gọi là Công ty) nhận vào làm việc theo hợp đồng lao động xác định thời hạn 1 năm, mỗi năm ký lại 1 lần, đến năm 2014 Công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc làm là bộ phận sản xuất may tại xưởng 2, mức lương 4.391.574đ/tháng, ngoài ra còn có phụ cấp chuyên cần 250.000đ, đi lại 200.000đ, nhà ở 150.000đ, tổng thu nhập là 5.131.000đ. Trong quá trình làm việc, ngày 21/9/2015 Công ty xảy ra cháy ở xưởng 1. Đến ngày 28/10/2015 Công ty cho công nhân ở xưởng 2 trong đó có bà nghỉ và hưởng lương 3.100.000đ/tháng. Ngày 24/12/2015 Công ty ra quyết định số 1209559/QĐTV cho bà thôi việc kể từ ngày 24/12/2015. Thực tế Công ty chưa thực hiện bất kỳ phương án hay biện pháp khắc phục nào và cũng không ưu tiên tuyển dụng lại những người phụ nữ đang mang thai như bà mà cho bà nghỉ việc trong khi bà đang có thai hơn 06 tháng. Khi bà nghỉ việc Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản tiền cho bà từ khi bà vào làm việc từ ngày 15/6/2012 đến hết ngày 23/12/2015: Lương tháng 11/2015 là 4.391.574đ; Lương tháng 12/2015 lương cơ bản là 4.391.574đ, lương thực nhận là 3.734.499đ trong 20 ngày làm việc; Tiền trợ cấp thôi việc bình quân của 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc thực nhận là 1.260.394đ; Trợ cấp thêm 01 tháng lương cơ bản là 4.391.574đ; Tiền phép năm trong năm 2015 là 2.908.600đ. Tổng số tiền bà đã nhận là 12.295.067đ, bà đã nhận đầy đủ các khoản trên không có ý kiến gì và không yêu cầu Tòa án tính toán lại các chế độ mà Công ty và Bảo hiểm xã hội đã chi trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty phải:

- Hủy quyết định thôi việc số: 1209559/QĐTV ngày 24/12/2015 do Công ty chưa thực hiện bất kỳ phương án hay biện pháp khắc phục nào và cũng không ưu tiên tuyển dụng lại những người phụ nữ đang mang thai như bà mà cho bà nghỉ việc trong khi bà đang có thai hơn 06 tháng là trái quy định pháp luật;

- Do Công ty không nhận bà trở lại làm công việc cũ nên bà yêu cầu bồi thường 02 tháng lương, cụ thể $5.131.000đ \times 2 = 10.262.000đ$;

- Trả tiền lương những ngày không được làm việc đến ngày xét xử sơ thẩm từ ngày 25/12/2015 đến ngày 08/6/2017 là 16 tháng: $16 \times 5.131.000đ = 82.096.000đ$. Tổng cộng các khoản bà yêu cầu Công ty phải bồi thường là 92.358.000đ.

Đối với yêu cầu bồi thường 45 ngày báo trước, bà C đã có đơn rút yêu cầu và đề nghị Tòa án đình chỉ yêu cầu này. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm. Bà không còn tài liệu chứng cứ gì khác cung cấp cho Tòa án.

* Theo bản tự khai của đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị Minh C trình bày:

Công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với bà C, mức lương và phụ cấp bà C làm việc tại Công ty đúng như bà C trình bày. Do Công ty xảy ra hỏa hoạn nên ngày 07/11/2015 Công ty ra thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với bà C kể từ ngày 24/12/2015. Thông báo được gửi cho bà C theo đường bưu điện. Ngày 24/12/2015 Công ty ra quyết định số: 1209559/QĐTV cho bà C thôi việc kể từ ngày 24/12/2015, lý do hỏa hoạn. Quá trình giải quyết tại Tòa án, do bà

C trình bày hoàn cảnh khó khăn nên Công ty đã tạo điều kiện cho bà C được đi làm và hỗ trợ một phần nhưng bà C không đồng ý và đề nghị Tòa xử theo quy định pháp luật. Khi cho bà C nghỉ việc, Công ty đã thanh toán đầy đủ các chế độ với bà C bao gồm: Tiền trợ cấp thôi việc, tiền phép năm, tiền trợ cấp thêm 01 tháng lương cơ bản. Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C vì Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động đúng quy định pháp luật đồng thời Công ty còn có sự quan tâm trợ cấp thêm 1 tháng lương. Quá trình hòa giải, Công ty đã tự tính toán lại các chế độ đã chi trả cho bà C trước đây thì thấy sai sót trong tính toán nên tính toán lại cho đúng là tiền phụ cấp thâm niên và trợ cấp nuôi con nhỏ cho bà C số tiền còn thiếu 1.040.269đ nên Công ty sẽ thanh toán số tiền này cho bà C.

* Tại Bản án lao động sơ thẩm số 16/2017/LĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32; Điều 35; Điều 203; Điều 220; Điều 228; Điều 244 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 36; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 90; Điều 201 và Điều 202 Bộ luật lao động năm 2012. Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động.

Áp dụng Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 305 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Cẩm C đối với Công ty TNHH Y về việc tranh chấp: “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường 45 ngày báo trước.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả số tiền 1.040.269đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng) phụ cấp thâm niên và nuôi con nhỏ cho bà Vòng Cẩm C.

Về án phí lao động sơ thẩm: bà Vòng Cẩm C được miễn theo quy định pháp luật. Công ty TNHH Y phải chịu 200.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22/6/2017, nguyên đơn bà Vòng Cẩm C có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, của các đương sự là đúng với các quy định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định.

Đơn kháng cáo của bà Vòng Cẩm C là trong hạn luật định và đúng các quy định về kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Công ty TNHH Y đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà C. Công ty đã thanh toán đầy đủ các chế độ theo quy định và bà C cũng đã nhận đầy đủ. Ngoài ra Công ty còn thanh toán bổ sung cho bà C số tiền 1.040.269đ phụ cấp thâm niên và nuôi con nhỏ. Công ty cũng đồng ý nhận bà C trở lại làm việc nhưng bà C không đồng ý. Do đó, đề nghị

Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Vòng Cẩm C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 22/6/2017 bà Vòng Cẩm C có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số: 16/2017/LĐ-ST ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố B. Kháng cáo của bà C là trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

Ngày 25/10/2017 đại diện của bị đơn Công ty TNHH Y có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2] Xét kháng cáo của bà C nhận thấy:

Bà Vòng Cẩm C bắt đầu vào làm việc cho Công ty TNHH Y (Công ty Y) và ký hợp đồng lao động lần đầu vào ngày 15/6/2012, đến ngày 15/6/2014 thì ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn cụ thể: Công nhân sản xuất, với mức lương: 3.616.272đ/tháng, phụ cấp: 600.000đ/tháng (trong đó: 250.000đ/ tháng trợ cấp chuyên cần, 150.000đ/tháng trợ cấp nhà ở, 200.000đ/tháng trợ cấp đi lại). Ngày 01/6/2015 Công ty và bà C ký phụ lục hợp đồng, theo đó điều chỉnh mức lương của bà C là 4.391.574đ/tháng. Ngày 21/9/2015 Công ty TNHH Y đã xảy ra vụ cháy tại xưởng 1. Cục cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân cháy do đường dây điện trên máng cáp ở khu vực hướng Tây- Nam của xưởng 1 bị ngắn mạch tạo nguồn nhiệt gây cháy và lan ra các hướng, vụ cháy không có yếu tố tác động từ bên ngoài, loại trừ các nguyên nhân như cháy do đốt, do tự cháy. Do cháy xưởng 1 nên toàn bộ Công ty TNHH Y đã ngưng hoạt động và Công ty Y đã giải quyết cho 1883 người lao động nghỉ việc, trong đó có bà Vòng Cẩm C. Đến ngày 07/11/2015 Công ty Y đã ban hành Thông báo đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với những người lao động đang ngưng việc ở nhà với lý do hỏa hoạn và gửi cho những người lao động vào ngày 09/11/2015 trong đó có bà C. Ngày 24/12/2015 Công ty Y ban hành quyết định số: 1209559/QĐTV cho bà C thôi việc kể từ ngày 24/12/2015. Ngày 29/12/2015, Công ty đã thanh toán các khoản lương, trợ cấp cho bà C cụ thể như sau: Lương tháng 11/2015: 4.391.574đ; Lương tháng 12/2015: 3.734.499đ (20 ngày làm việc); Tiền trợ cấp thôi việc: 1.260.394đ; Trợ cấp thêm 01 tháng lương cơ bản: 4.391.574đ; Tiền phép năm 2015: 2.908.600đ. Tổng số tiền bà C đã nhận là 12.295.067đ. Công ty Y thừa nhận đã có những sai sót trong việc tính tiền phụ cấp thâm niên và trợ cấp nuôi con nhỏ cho bà C, nay bà C khởi kiện Công ty tự nguyện thanh toán thêm cho bà C số tiền còn thiếu 1.040.269đ (Một triệu không trăm bốn mươi ngàn hai trăm sáu chín đồng).

[3] Bà C cho rằng thực tế Công ty Y chưa thực hiện bất kỳ phương án hay biện pháp khắc phục nào. Tuy nhiên sau khi vụ cháy xảy ra, Công ty TNHH Y đã tiến hành họp với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và xin ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đồng

Nai về việc chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động tại xưởng 1 với mức lương là 3.100.000đ/tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 98 - Bộ luật Lao động năm 2012, trả đủ lương cho toàn bộ công nhân tại xưởng 2 đến hết tháng 10/2015, Công ty Y vẫn tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp phần của Công ty phải đóng và cả phần người lao động phải đóng trong thời gian ngừng việc. Sau khi không có khả năng trả lương ngừng việc cho 1883 người lao động thì Công ty Y đã có văn bản xin ý kiến của các cơ quan quản lý lao động như Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và được hướng dẫn các quy định pháp luật liên quan đến giải quyết quyền lợi của người lao động. Công ty Y đã tổ chức cuộc họp về việc giải quyết chế độ cho người lao động tại Công ty Y với sự tham gia của Đại diện Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Đồng Nai, Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai, Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Công đoàn Khu công nghiệp, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, ghi nhận ý kiến của người lao động về việc giải quyết chế độ cho những người lao động nghỉ việc. Công ty Y cũng đã có những hỗ trợ đối với người lao động như Công ty sẽ tham gia bảo hiểm của tháng 11 và tháng 12/2015, đối với lao động nữ đang mang thai chưa đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản, Công ty sẽ hỗ trợ đóng tiếp BHXH để người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ thai sản, tiếp tục hướng dẫn thủ tục liên quan đến chấm dứt hợp đồng lao động, nhận giấy siêu âm đang mang thai.

[4] Bà C cho rằng Công ty Y chấm dứt hợp đồng với bà trong khi bà đang mang thai là trái với quy định pháp luật. Tuy nhiên, thực tế Công ty Y gặp phải sự cố hỏa hoạn và chấm dứt hợp đồng lao động với lý do hỏa hoạn quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 38 Bộ luật Lao động, không phải cho bà C nghỉ việc vì bà C đang mang thai, Công ty cũng thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động với 82 lao động đang mang thai. Theo quy trình sản xuất, xưởng 2 sản xuất “Bán thành phẩm” sau đó sẽ được chuyển qua xưởng 1 để ráp “Thành phẩm”, xưởng 1 và xưởng 2 liên kết với nhau tạo thành dây chuyền sản xuất. Do đó, xưởng 1 bị cháy khiến xưởng 2 bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Ngày 07/11/2015, Công ty Y đã tiến hành gửi Thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với 1883 người lao động và niêm yết thông báo tại trụ sở Công ty. Công ty đã gửi thông báo qua đường bưu điện và có xác nhận về việc nhận bưu phẩm, trong đó có thông báo gửi cho bà C và trạng thái bưu phẩm trên hệ thống thể hiện đã phát thành công vào ngày 09/11/2017. Do điều kiện khách quan vì quy định của dịch vụ chuyển phát nhanh chỉ lưu giữ sổ sách, chứng từ trong vòng 06 tháng kể từ ngày nhận gửi, quá thời hạn sẽ thực hiện thanh lý nên không thể cung cấp những chứng từ liên quan đến bưu gửi cho bà C.

[5] Về việc tuyển dụng người lao động sau khi xảy ra hỏa hoạn: Ngày 05/01/2016 Công ty Y đăng thông báo tuyển dụng khoảng 200 lao động để phục hồi sản xuất, tuy nhiên theo Công ty trình bày do có khả năng gây ra đình công nên đã thu hồi lại thông báo tuyển dụng. Đến ngày 16/02/2016, Công ty Y gửi văn bản về kế hoạch phục hồi hoạt động quy mô nhỏ cho Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và dự kiến số lượng lao động cần tuyển là 300 người. Ngày 01/3/2016 Công ty Y tuyển dụng được 192 người lao động đã làm việc trước đây, giữ lại mức lương cũ. Như vậy, Công ty Y đã có những động thái tích cực để tạo

điều kiện cho những người lao động cũ trở lại làm việc, tuy nhiên do tình hình sản xuất, quy mô hoạt động nên không thể tuyển dụng toàn bộ những người lao động cũ trở lại làm việc.

[6] Về việc thực hiện chế độ cho bà Vòng Cẩm C khi chấm dứt hợp đồng lao động: Sau khi chấm dứt hợp đồng lao động với bà C, Công ty Y đã thanh toán cho bà C tổng số tiền là 12.295.067đ. Bà C đã nhận được số tiền nói trên. Mức lương, trợ cấp mà Công ty dùng để thanh toán cho bà C cũng giống như bà C trình bày. Công ty Y tự nguyện thanh toán thêm cho bà C số tiền còn thiếu 1.040.269đ. Bà C cho rằng Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà trái luật nên yêu cầu Công ty bồi thường cho bà tổng số tiền 92.358.000đ là không có căn cứ để chấp nhận bởi những phân tích trên.

Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Vòng Cẩm C.

[7] Trước khi xét xử sơ thẩm, bà C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty bồi thường do vi phạm thời hạn 45 ngày báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết yêu cầu này. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của bà C không có cơ sở, và bà C đã rút yêu cầu này, cấp sơ thẩm đã đình chỉ nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Vòng Cẩm C được miễn án phí lao động phúc thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tỉnh Đồng Nai:

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Vòng Cẩm C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 32, Điều 286 và Điều 290; Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 36, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 38, các Điều 47, 48, 90 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Nghị định số: 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động;

Áp dụng Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số: 97/2015, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của bà Vòng Cẩm C đối với Công ty TNHH Y về việc tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động gồm:

+ Huy quyết định thôi việc số: 1209559/QĐTV ngày 24/12/2015 của Công ty TNHH Y.

+ Bồi thường thêm 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật.

+ Tiền lương những ngày không được làm việc, từ khi nghỉ việc đến ngày xét xử sơ thẩm từ ngày 25/12/2015 đến ngày 08/6/2017 là 16 tháng.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH Y có trách nhiệm trả số tiền 1.040.269đ (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn hai trăm sáu mươi chín đồng) phụ cấp thâm niên và nuôi con nhỏ cho bà Vòng Cẩm C.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bồi thường do vi phạm thời hạn 45 ngày báo trước khi chấm dứt hợp đồng lao động.

Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Vòng Cẩm C được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định.

Công ty TNHH Y chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Lao động sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.Đồng Nai;
- Dương sự;
- TAND Tp.B;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Hồng Luyện